TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2023/DS-PT
Ngày: 24 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy
Ông Vũ Toàn Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương-Thẩm tra viên chính Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2023/TLPT-DS ngày 13/7/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân quận HBT20, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2023/QĐ-PT ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **NHV1**, sinh năm 1992;

HKTT: Căn hộ A-33, B8 - 9, Tòa A, KCCVTMDVHHC-HT6, lô CT08 Khu CN7, khu đô thị mới ML8, phường ML9, quận HĐ10, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: A3309, chung cư ML11, phường ML9, quận HĐ10, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của anh V1: Ông **VVH2**, sinh năm 1975; HKTT: Xóm 6, xã TT12, huyện TN13, tỉnh NĐ14; Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 858, đường KG15, xã TL16, huyện TT17, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 06/8/2022. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **PHV3**, sinh năm 1955; *Có mặt.*

Trú tại: số 1 ngõ HC18 1, phố HC18, phường PĐH19, quận HBT20, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V3: Luật sư **ĐVC4**, Văn phòng Luật sư CP21, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 2, số 65B TĐT22, quận ĐĐ23, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **NHDL5**, sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L5: Anh **NHV1**, sinh năm 1992; HKTT: Căn hộ A-33, B8-9, Tòa A, KCCVTMDVHHC-HT6, lô CT08, khu CN7, khu đô thị mới ML8, phường ML9, quận HĐ10, thành phố Hà Nội; Nơi ở: A3309, chung cư ML11, phường ML9, quận HĐ10, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 28/10/2020. *Xin vắng mặt.*

Do có kháng cáo của bị đơn là ông PHV3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là anh NHV1 và người đại diện theo ủy quyền là ông VVH2 trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước và cũng đã nhiều lần cho ông V3 vay mượn tiền nên đầu năm 2004, ông NHK24 là bố đẻ của anh NHV1 đã đồng ý cho ông PHV3 vay số tiền là 550.000.000đ *(Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).* Sau đó, ông PHV3 tiếp tục vay của ông NHK24 số tiền là 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn)* và ký Giấy biên nhận nợ vào ngày 12/10/2004. Tổng cộng, ông V3 đã vay của ông K24 số tiền là 800.000.000đ *(Tám trăm triệu đồng chẵn)*. Khi còn sống, ông K24 đã nhiều lần yêu cầu ông V3 trả lại số tiền vay nói trên nhưng ông V3 khất lần chưa trả. Năm 2019, ông NHK24 chết. Nay anh NHV1 (đã được chị gái của anh là chị NHDL5 ủy quyền) khởi kiện yêu cầu ông PHV3 phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng)* và lãi tính theo lãi suất cơ bản, loại không kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính từ ngày 12/10/2004 đến ngày xét xử.

Bị đơn là ông PHV3 trình bày: Ông và ông NHK24 là bạn bè thân thiết của nhau (Ông K24 là Giám đốc Công ty cũ khi ông V3 còn làm nhân viên và chưa mở Công ty riêng). Xuất phát từ quan hệ này, năm 2004, ông đã vay ông K24 số tiền là 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng chẵn)* và có ký xác nhận vào các giấy biên nhận tiền. Từ khi vay đến nay, ông V3 chưa trả được cho ông K24 được đồng nào. Khoản vay trên các ông không thỏa thuận về lãi, chỉ thỏa thuận là số tiền này nếu ông K24 muốn thì có thể được quy đổi thành số cổ phần ưu đãi trong Công ty NGT do ông V3 làm Giám đốc. Đến năm 2016, ông V3 bị tai biến, Công ty NGT do ông làm Giám đốc đồng thời cũng chấm dứt hoạt động. Năm 2019, ông NHK24 chết. Sau khi ông K24 chết, con trai của ông K24 là anh NHV1 đã nhiều lần gặp ông yêu cầu ông trả khoản nợ nói trên. Ông xác nhận có nợ ông K24 số tiền 800.000.000 đồng và sẽ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ toàn bộ một lần số tiền này cho gia đình anh NHV1. Tuy nhiên hiện nay ông đang bị ốm, không có khả năng lao động nên chưa có điều kiện thực hiện việc trả nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị NHDL5, do anh NHV1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Hoàn toàn nhất trí với lời khai và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án buộc ông PHV3 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng chẵn)* và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, tính từ ngày 12/10/2004 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông PHV3 trả lại toàn bộ số tiền gốc là 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng)*, đồng thời thay đổi một phần yêu cầu, cụ thể là yêu cầu yêu cầu bị đơn ngoài khoản tiền nợ gốc, phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn theo lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày luận cứ: Không có căn cứ xác định ông V3 đã vay ông K24 số tiền 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng chẵn)* do chữ ký xác nhận trên các giấy biên nhận tiền do nguyên đơn xuất trình không giống chữ ký bình thường của ông V3. Ông V3 thông qua con trai của mình cũng đã trả cho ông K24 số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn)* nhưng không có chứng cứ chứng minh để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, cho dù ông V3 có thừa nhận là có vay ông K24 số tiền là 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng chẵn)* và chưa trả đi nữa thì giữa bên cho vay (ông K24) và bên vay (ông V3) không thỏa thuận với nhau về lãi nên không có căn cứ tính lãi đối với khoản tiền này. Khi vay, hai bên có thỏa thuận là số tiền này được quy đổi thành cổ phần ưu đãi trong Công ty NGT do ông V3 làm Giám đốc nên số tiền này được coi là tài sản đầu tư vào hoạt động kinh doanh. Năm 2016, sau khi ông V3 bị tai biến và Công ty NGT chấm dứt hoạt động thì đây có thể coi là sự rủi ro trong kinh doanh và cá nhân ông V3 không phải chịu trách nhiệm về số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bị đơn là người cao tuổi, sức khỏe yếu và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân quận HBT20, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NHV1.

Buộc ông PHV3 có nghĩa vụ trả cho anh NHV1 tổng số tiền là 2.260.000.000 đồng (*Hai tỉ hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*), trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc (Tính đến ngày 13/01/2023) là 1.460.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 17 và 18/02/2023 bị đơn là ông PHV3 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 13/01/2023 của Toà án nhân dân quận HBT20. Ông V3 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Tại phiên toà phúc thẩm,

Nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng cho phép công khai đoạn ghi âm mà nguyên đơn ghi lại cuộc nói chuyện vào tháng 3 năm 2016 giữa ông K24, ông HV3 và anh HV1 và đề nghị bị đơn phải trả 800.000.000 đồng tiền gốc và trả lãi quá hạn theo lãi suất ngân hàng;

Bị đơn: ông HV3 xác nhận vay của ông NHK24 800.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, không nhớ thời gian nào, ông K24 giao cho ông tiền mặt, sau này có viết giấy nhận nợ không có thời hạn và không có lãi suất. Tuy nhiên, khi ông K24 đi Mỹ thì ông K24 có yêu cầu ông trả một phần nợ, ông đồng ý và nhờ con trai ông chuyển khoản cho ông K24 số tiền 200.000.000 đồng. Ông không nhớ chính xác là trả năm nào; Hiện con trai ông đang ở Mỹ và ông cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào về việc con trai ông chuyển khoản. Nay ông đề nghị được trả 600.000.000 đồng tiền nợ gốc và không phải trả lãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: trình bày luận cứ và đề nghị triệu tập con trai ông HV3 tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng để làm rõ số tiền 200.000.000 đồng đã trả vào thời gian nào; đề nghị giám định lại chữ ký của ông PHV3 trong giấy biên nhận số tiền 250.000.000 đồng để có căn cứ xác định chính xác nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án trên. Khi vay tiền tại giấy biên nhận cũng thể hiện thỏa thuận rằng số tiền 800.000.000đ sau này sẽ chuyển thành cổ phần ưu đãi của Công ty NGT do ông V3 làm giám đốc nên số tiền này được coi là tài sản đầu tư vào hoạt động kinh doanh. Năm 2016 ông V3 bị tai biến và Công ty NGT chấm dứt hoạt đồng thì đây có thể coi là sự rủi ro trong kinh doanh và cá nhân ông V3 không phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

Trường hợp phía nguyên đơn chấp nhận việc bị đơn trả số tiền gốc 600.000.000 đồng không tính lãi thì đề nghị HĐXX sửa án. Trường hợp phía nguyên đơn không chấp nhận đề nghị trên thì đề nghị HĐXX huỷ bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị giám định lại chữ ký của ông PHV3 trong các giấy biên nhận.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án và không xuất trình chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông PHV3 và sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 13/01/2023 của Toà án nhân dân quận HBT20 về thời gian bị đơn phải trả lãi trên nợ gốc, số tiền bị đơn phải trả lãi trên nợ gốc theo hướng: số tiền lãi mà bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc quá hạn 800.000.000 đồng, tính từ ngày 24/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2023) với mức lãi suất được tính là 10%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông PHV3 nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn; người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt.

Xét yêu cầu triệu tập con trai của ông PHV3 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn trình bày con trai ông HV3 chuyển tiền trả ông K24 nhưng đến thời điểm này cũng không xuất trình tài liệu nào liên quan đến việc trả tiền nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông PHV3 kháng cáo toàn bộ bản án

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất xác nhận: Ông PHV3 có vay của ông NHK24 tổng số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn) vào năm 2004 theo các giấy biên nhận tiền do nguyên đơn xuất trình. Khi vay các bên không thỏa thuận về lãi và thời hạn trả nợ. Xét thấy nội dung các giấy biên nhận tiền không vi phạm pháp luật, phù hợp quy định về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 1995. Khi giao dịch các bên đều có năng lực hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội

vì vậy có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực thi hành với các bên.

Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng vay tài sản giữa ông NHK24 là hợp đồng vay tài sản không có lãi và không xác định thời hạn trả.

Sau khi ông K24 chết 2019, anh NHV1, chị NHDL5 là người kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của ông K24 mới khởi kiện có yêu cầu ông PHV3 thanh toán số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng. Ông HV3 không chứng minh được ông đã trả cho ông K24 số tiền 200.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông PHV3 phải trả cho anh K24 số tiền gốc 800.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu tính lãi:

Xét tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả gốc và yêu cầu phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn theo lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao từ tháng 3/2016 cho đến khi trả nợ xong.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong các Giấy biên nhận tiền năm 2004 giữa ông PHV3 và ông NHK24 không ghi thỏa thuận về lãi và thời hạn trả gốc; ông PHV3 cho rằng khoản vay này hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi nên không có căn cứ tính lãi. Như đã nhận định trên hợp đồng vay tài sản giữa ông NHK24 và ông PHV3 là hợp đồng vay không có lãi không thời hạn trả nên cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 357, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tính lãi suất theo quy định là 10%/năm. Và buộc bị đơn phải thanh toán lãi từ thời điểm tính từ ngày 12/10/2004 đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2023) là 18 năm 03 tháng 01 ngày, cụ thể như sau: (800.000.000 đồng x 10/100 x 18 năm) + (800.000.000 đồng x 10/100/12 x 3 tháng) + (800.000.000 đồng x 10/100/12/30) = 1.460.222.222 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu tính lãi tính từ thời điểm tháng 3/2016.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời trình bày tại phiên toà cũng như một số tài liệu có trong hồ sơ thì thời điểm ông K24 yêu cầu ông V3 trả nợ vào ngày 02/8/2018. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả lãi vào thời điểm trên. Vì các đương sự không thoả thuận được với nhau về lãi suất nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc ông PHV3 phải trả lãi 10% năm trên tổng nợ gốc.

Như vậy, tổng số tiền ông HV3 phải trả anh HV1 bao gồm 800.000.000 đồng gốc và buộc bị đơn phải thanh toán lãi từ thời điểm tính từ ngày 02/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (13/01/2023) là 4 năm 4 tháng 11 ngày, cụ thể như

sau: (800.000.000 đồng x 10/100 x 4 năm) + (800.000.000 đồng x 10/100/12 x 4 tháng) + (800.000.000 đồng x 10/100/12/30 x 11) = 355.444.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.155.400.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị giám định chữ ký của bị đơn trong các Giấy biên nhận tiền để xác định căn cứ trả nợ cho nguyên đơn, về yêu cầu này nhận thấy: Bị đơn đã xác nhận có vay số tiền đúng như nguyên đơn trình bày, nhưng chưa trả hết, đã xác nhận nghĩa vụ trả nợ của mình, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, suốt trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu giám định chữ ký của mình trong các giấy biên nhận tiền do nguyên đơn xuất trình và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn khẳng định vay của nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Từ nhận định trên chấp nhận một phần kháng cáo của ông PHV3 cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

[3] Về án phí: Miễn án phí cho ông PHV3 theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 280, 357, 429, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông PHV3.

2- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân quận HBT20, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh NHV1.

Buộc ông PHV3 có nghĩa vụ trả cho anh NHV1 tổng số tiền là 1.155.400.000 đồng trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc (tính đến ngày 13/01/2023) là 355.444.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3- Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông PHV3.

- Hoàn trả cho anh NHV1 số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012789 ngày 04/10/2022 (do ông VVH2 nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HBT20, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận HBT20;
- Chi cục THADS quận HBT20;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Lan Anh